TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI CUỐI KỲ HỌC PHẦN
Học kỳ 1, Năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Học phần: Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương	Số tín chỉ: 02	
Mã học phần: 71ORIE30082	Mã nhóm lớp học phần:	
Thời gian làm bài: **60 phút**	Hình thức thi: Trực tiếp (Tự luận)	
SV được tham khảo tài liệu:	Có ☒	Không ☐
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 ☐	Lần 2 ☒

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng kiến thức cơ sở ngành về văn hóa, nghệ thuật, tôn giáo, lịch sử, kinh tế, chính trị, địa lý, môi trường, chính sách đối ngoại của các quốc gia thuộc khu vực kinh tế Châu Á- TBD vào các tình huống liên quan trong công việc hoặc phục vụ nghiên cứu chuyên sâu.	Tự luận	35% 15%	1, 2	5	
CLO2	Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói hoặc văn bản với các bên liên quan trong môi trường đa văn hóa.	Tự luận	30%	2	3	
CLO3	Duy trì tinh thần học tập suốt đời, ý thức rèn luyện sức khỏe bản thân, đam mê nghề nghiệp, kiên tâm theo đuổi mục tiêu của cá nhân và tổ chức.	Tự luận	20%	2	2	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI CUỐI KỲ HỌC PHẦN
Học kỳ 1, Năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Học phần: Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương	Số tín chỉ: 02	
Mã học phần: 71ORIE30082	Mã nhóm lớp học phần:	
Thời gian làm bài: **60 phút**	Hình thức thi: Trực tiếp (Tự luận)	
SV được tham khảo tài liệu:	Có ☒	Không ☐
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 ☐	Lần 2 ☒

II. Nội dung câu hỏi thi

Câu 1 (3.5đ)**:** Anh/chị hãy ghép thông tin ở cột A với cột B cho phù hợp nhất.

Lưu ý: Anh/chị vui lòng viết trọn vẹn thành câu vào bài làm.

Trong số các thông tin ở cột B, có **một thông tin sẽ không được sử dụng**.

Câu	Cột A
1	FDI
2	ODA
3	Cán cân thương mại
4	GDP
5	Chaebol
6	Cơ cấu kinh tế
7	FTA

Cột B
Là nguồn tiền viện trợ phát triển của một nước phát triển dành cho nước đang phát triển.
Là một chỉ số để đo quy mô của một nền kinh tế được tính bằng giá trị của sản phẩm và dịch vụ được sản xuất ở trong lãnh thổ quốc gia đó.
Là giá trị mà các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ đóng góp vào nền kinh tế của một quốc gia.
Nguồn vốn các quốc gia bỏ ra để đầu tư vào một nước nào đó trong hoạt động kinh tế
Là một dạng thoả thuận được ký kết dưới dạng hiệp định giữa hai hay nhiều quốc gia nhằm giảm hoặc xoá bỏ thuế quan, giúp hàng hoá các nước được lưu thông một cách tự do hơn
Là sự chênh lệch giữa tổng giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của một quốc gia trong một khoảng thời gian nhất định, thường là 1 năm.
Là một tổ chức kinh tế lớn ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương được thành lập vào năm 1989.
Là tên gọi chung của các tập đoàn kinh tế lớn ở Hàn Quốc

Câu 2: Anh/chị hãy trả lời các câu hỏi sau (6.5đ):

- Từ những kiến thức đã được thảo luận và trao đổi trên lớp, theo anh/chị, những nguyên nhân nào (dưới góc độ chính sách chính phủ) đã giúp cho các nước Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc) có thể phát triển kinh tế một cách nhanh chóng và thần kỳ đến như vậy?
- Việt Nam chúng ta có đang học hỏi những chính sách kinh tế của các nước này hay không? Nếu có là những chính sách nào?
- Anh/chị có nghĩ rằng Việt Nam sẽ có cơ hội thoát khỏi "bẫy thu nhập trung bình" để trở thành một nước phát triển thu nhập cao vào năm 2045 như mục tiêu đã đề ra không? Những thách thức nào chúng ta cần phải vượt qua?

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2023

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ	**GIẢNG VIÊN RA ĐỀ**
ThS. Dương Ngọc Phúc	**TS. Nguyễn Đăng Khoa**